TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:08/2019/HS-ST
Ngày: 16/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thái Dìn; ông Nguyễn Ngọc Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị K - Sinh ngày: 25/07/1996, tại: Xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thái H – Sinh năm: 1960; con bà Cao Thị Th – Sinh năm: 1963;

Chồng: Phạm Văn H – Sinh năm: 1993; có 2 con Phạm Khánh Th – Sinh năm: 2016; Phạm Khánh H – Sinh tháng 6/2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/10/2018 đến ngày 08/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06, ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy – Có mặt

2. Nguyễn Đức Đ - Sinh ngày: 22/05/1997, tại: Phường P, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Đội 3, xã A, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã

chết) con bà Chu Thị Th – Sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/10/2018, tạm giam ngày 08/11/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa – có mặt

3. Cao Đình K - Sinh ngày: 18/5/1999, tại: xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa
Nơi cư trú: Thôn V, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đình Ph (đã chết) con bà Bùi Thị L – Sinh năm: 1970; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/10/2018, tạm giam ngày 08/11/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị K: Ông Đoàn Văn Dương – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. – xin vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo Cao Đình K: Ông Trịnh Văn Thịnh – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh TGPL số 3 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Tỉnh Thanh Hóa – có mặt.

Những người chứng kiến:

1. Chị Lê Thị Th; Anh Lưu Văn L – Trú tại: Tổ 8, Thị trấn C, Thanh Hóa – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 29 tháng 10 năm 2018 , Nguyễn Đức Đ đi xe mô tô từ nhà ở đội 3, xã A, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa đi lên nhà Phạm Thị K ở thôn V, xã B, huyện C, Thanh Hóa. Khi đi Đ có mang theo 06 (sáu) túi ma túy đá bỏ trong túi nilon đựng cám cá có chữ "Goldfih" cất trong túi sách dạng da màu đen, sau đó ngủ qua đêm tại nhà Phạm Thị K. Khi đó Cao Đình K1 đến nhà K và mượn xe mô tô của Đăng để đi việc. Đến khoảng 6 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2018, Phạm Thị K đang ở nhà, thì có người tên là Ngọc M ở Thị trấn C (K không rõ tên tuổi địa chỉ) gọi điện cho K hỏi mua ma túy và hẹn gặp tại cấy xăng Th thuộc xã S để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó Kiều gọi điện thoại cho K1 mang xe Mô tô của Đ lên nhà cho K đi việc. Đến khoảng 9 giờ 30 phút, K1 đi xe mô tô lên nhà Phạm Thị K trả xe cho Đ, khi lên đến nơi K đưa cho K1 06 (sáu) gói ma túy Heroine đựng trong 02 (hai) vỏ kẹo để K1 cất giấu. Trước đó K có đưa cho Đ 03 (ba) túi ma túy đá bỏ trong chiếc ví dạng da màu đen và bảo Đ cầm lấy để đi tiêu thụ. Đ cầm ví của K đưa và bỏ vào túi xách của mình. Sau đó Đ điều khiển xe Wave RSX màu sám (không biển kiểm soát) của mình chở K1, K đi xuống thị C để đi tiêu thụ ma

túy. Khi đến khu vực tổ 8, C thì bị lực lượng công an huyện C dừng xe kiểm tra quá trình kiểm tra đã phát hiện thu giữ trong túi sách dạng da trên người Nguyễn Đức Đ gồm 09 (chín) túi nilon màu trắng bên trong đều có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá); 06 (sáu) gói nilon màu xanh bên trong là lớp giấy kẻ ô ly chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (nghi là Hê rô in) trên người Cao Đình K1.

Quá trình lập biên bản phạm tội quả tang cơ quan CSĐT công an huyện C còn thu giữ:

- 01 (một) túi sách dạng da, màu đen có dây đeo bằng vải màu đen;

-01 (một) ví loại ví nữ, dạng da, màu đen có khóa kéo, ở giữa màu vàng; 01 (một) túi nilon có dòng chữ 'goldfish";

- 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại NOKIA màu đỏ đen, điện thoại đã qua sử dụng; hai điện thoại trên là của Nguyễn Đức Đ và Phạm Thị K.

- 01 (một) điện thoại Lvmobile, màu vàng đen, điện thoại đã qua sử dụng; điện thoại trên là của Cao Đình K1.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu đen xám (không gắn biển kiểm soát), xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) cân tiểu ly, dạng bao thuốc lá có chữ "Marlboro"

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, cơ quan CSĐT công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Thị K phát hiện và thu giữ : 01(một) túi ni lon màu trắng bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng ngà (nghi là ma túy đá), 02 (hai) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà (nghi là Hê rô in), 01 (một) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất cục vụn màu sám tro (nghi là ma túy tổng hợp).

Tại bản kết luận giám định số 2269/MT-PC09 ngày 03/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an Thanh Hóa kết luận:

- 06 gói nilon màu trắng bên trong là lớp giấy có dòng kẻ ôly màu trắng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục (ký hiệu M1) thu giữ trong người Cao Đình K1 là ma túy, có khối lượng 0,298g (không phẩy hai chín tám gam) loại Heroine.

-05 (năm) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh đều chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). (thu giữ trong túi đựng cám cá có chữ " Goldfish" ở trên người Nguyễn Đức Đ qua giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,201g (một phẩy hai không một gam) loại Methamphetamine.

- 01 (một) túi ni lon màu trắng có viền kẻ màu đỏ chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu (M2) thu giữ trong túi đựng cám cá có chữ (Goldfíh) trên người Nguyễn Đức Đ qua giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 3,022g (ba phẩy không hai hai gam) loại Methamphetamine.

- 03 (ba) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh đều chứa các cục chất rắn màu trắng (ký hiệu M3) (thu giữ trong chiếc ví nữ, dạng da màu đen bên trong túi sách trên người Nguyễn Đức Đ qua giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,380g (một phẩy ba tám không gam) loại Methamphetamine.

-01 (một) túi nilon màu trắng chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trăng (ký hiệu N1) thu giữ trong quá trinh khám xét nhà ở Phạm Thị K qua giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,577g (một phẩy năm bảy bảy gam) loại: Methamphetamine.

-02 (hai) gói nilon màu xanh bên trong là lớp giấy kẻ ôly màu trắng có chứa các cục chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn thu trong quá trình khám nhà ở của Phạm thị Kiều (ký hiệu N2) qua giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,125g (không phẩy một hai năm gam) loại Heroine.

-01 (một) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh chứa chất xám tro dạng cục vụn (dạng viên nén vỡ) thu tại nhà ở của Phạm Thị K (ký hiệu N3) qua giám định là ma túy, có khối lượng là 0,264g (không phẩy hai sáu bốn gam) loại MDMA.

Quá trình điều tra xác định khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm là:

Đối với Phạm Thị K phải chịu trách nhiệm về số ma túy gồm:

- 06 (sáu) gói chất ma túy, có khối lượng 0,298g (không phẩy hai chín tám gam) loại Heroine;

- 03 (ba) túi chất ma túy, có khối lượng 1,380g (một phẩy ba tám không gam) loại: Methamphetamine;

-01(một) túi chất ma túy, có khối lượng 1,577g (một phẩy năm bảy bảy gam) loại: Methamphetamine;

-02 (hai) gói chất ma túy, có khối lượng 0,125g (không phẩy một hai năm gam) loại: Heroine;

-01 (một) túi chất ma túy, có khối lượng 0,264g (không phẩy hai sáu tư gam) loại MDMA.

Tổng khối lượng chất ma túy Phạm Thị K phải chịu trách nhiệm là: 3,644g (ba phẩy sáu bốn bốn gam).

Đối với Nguyễn Đức Đ phải chịu trách nhiệm về số ma túy :

-05 (năm) túi chất ma túy, có khối lượng 1,201g (một phẩy hai không một gam) loại: Methamphetamine;

-01 (một) túi chất ma túy, có khối lượng 3,022g (ba phẩy không hai hai gam) loại Methamphetamine;

-03 (ba) túi chất ma túy, có khối lượng 1,380g (một phẩy ba tám không gam) loại Methamphetamine;

-01 (một) túi ma túy, có khối lượng là 0,264g (không phẩy hai sáu bốn gam) loại: MDMA

Tổng cộng: 5,867g (Chất ma túy). Như vậy số ma túy Nguyễn Đức Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là: 5,867g (Chất ma túy).

Đối với Cao Đình K phải chịu trách nhiệm về khối lượng chất ma túy là:

- 06 (sáu) gói chất ma túy, có khối lượng 0,298g (không phẩy hai chín tám gam) loại Heroine; số ma túy K1 có là do Phạm Thị K đưa cho K1 cất giữ hộ.

Về vật chứng của vụ án gồm:

+ 02 phong bì niêm phong, được đóng dấu niêm phong. Bên trong phong bì là chất ma túy Heroin; Mathamphetamine; MDMA đã qua giám định.

+ 01 (một) túi sách dạng da, màu đen có dây đeo bằng vải màu đen;

+ 01 (một) ví dạng da kiểu ví nữ, màu đen có khóa kéo, ở giữa màu vàng;

+ 01 (một) túi nilon có dòng chữ 'goldfish";

+ 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng, điện thoại đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại NOKIA màu đỏ đen, điện thoại đã qua sử dụng; hai điện thoại trên là của Nguyễn Đức Đ và Phạm Thị K.

+ 01 (một) điện thoại Lvmobile, màu vàng đen, điện thoại đã qua sử dụng; điện thoại trên là của Cao Đình K1.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu đen xám (không gắn biển kiểm soát), xe đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cân tiểu ly, dạng bao thuốc lá có chữ "Marlboro".

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSCT, ngày 26/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Phạm Thị K tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 - BLHS; Nguyễn Đức Đ tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 2 điều 251- BLHS; Cao Đình K1 tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 - BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thị K, Cao Đình K1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng.

Bị cáo K khai nhận do chán nản hoàn cảnh gia đình, bản thân muốn kiếm thêm tiền để nuôi con nhỏ nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy để kiếm lời. Ngày 25/10/2018, bị cáo đã mua của một người tên là Ch (không biết rõ tên tuổi cụ thể) ở Xã S, huyện X, tỉnh Thanh Hóa 1 gói Heroin, 1 gói ma túy đá với giá 2.700.000đ, về bị cáo chia nhỏ ra thành nhiều gói nhỏ để bán cho các con nghiện, qua giám định có khối lượng là 0,423g (không phẩy bốn hai ba gam) Heroine và 2,957g (Hai phẩy chín năm bảy gam) Methamphetamine. Còn 01 (một) túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh chứa chất màu xám tro dạng cục vụn là ma túy tổng hợp dạng viên kẹo có khối lượng 0,264g (không phẩy hai sáu tư gam) loại MDMA là của Nguyễn Đức Đ đưa cho bị cáo cất giấu, khi nào có người cần mua thì bán. Sáng ngày 30/10/2018 có anh Ng ở Thị trấn C (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) gọi điện hỏi mua ma túy nên bị cáo đã cùng Đ mang ma túy xuống bán. Trước khi đi bị cáo có đưa cho Đ cầm 1 túi ma túy để trong chiếc ví da, bảo Đ cầm cất đi để xuống Thị trấn có ai mua thêm thì bán. Đ đồng ý nên đã bỏ túi ma túy đó vào túi sách của Đ. Trên đường đi tiêu thụ thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Đức Đ khai nhận số ma túy Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo gồm: 05 túi ma túy loại: Methamphetamine có khối lượng 1,201g; 01 túi chất ma túy có khối lượng 3,022g; và 01 túi ma túy loại MDMA có khối lượng 0,264g bị cáo đưa cho K cất giấu. Số ma túy trên bị cáo mua của một người đàn ông làm

nghề xe ôm ở bến xe phía Bắc không rõ họ tên, địa chỉ với giá 2.000.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. 03 (ba) túi chất ma túy, có khối lượng 1,380g loại: Methamphetamine là của Kiều đưa cho bị cáo cầm mang xuống Thị trấn C để có ai hỏi mua thì bán. Nhưng bị cáo chỉ có mục đích bán chứ chưa bán được cho ai, đang trên đường đi tiêu thụ thì bị Công an huyện C bắt giữ. Vì vậy bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm tội tàng trữ trái pháp chất ma túy chứ không phải là mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo K1 cũng khai nhận, ngày 30 tháng 10 năm 2018, bị cáo K có đưa cho bị cáo 06 (sáu) gói chất ma túy qua giám định có khối lượng 0,298g (không phẩy hai chín tám gam) loại Heroine để cất giấu mang xuống Thị trấn C, lúc đưa K chỉ nói là cầm hộ, do nể nang nên bị cáo cầm, chứ bị cáo không biết mục đích của K mang ma túy đi bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 251-BLHS (đối với K); điểm i, khoản 2 điều 251 – BLHS (đối với Đ); điểm c, khoản 1 điều 249 – BLHS (đối với K1); điểm s khoản 1, điều 51; điều 38; điều 47 – BLHS; điều 106 – BLTTHS; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Phạm Thị K mức án từ 3 – 4 năm tù; Bị cáo Nguyễn Đức Đ mức án từ 7 – 8 năm tù; Bị cáo Cao Đình K1 mức án từ 2 -3 năm tù.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị K ông Đoàn Văn Dương – vắng mặt tại phiên tòa, và có bản bào chữa cho bị cáo. Người bào chữa thống nhất cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện tại một mình đang phải nuôi 2 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Đình K1 ông Trịnh Văn Thịnh trình bày quan điểm: Thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và mức hình phạt. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đặc biệt là nhận thức về các chế tài của Luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Bị cáo Phạm Thị K, Cao Đình K1 đều có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; các tang vật thu được trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đức Đ, tại phiên tòa bị cáo khai mình tàng trữ ma túy để bán nhưng chưa bán được cho ai, nên bị cáo nghĩa bị cáo chỉ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên qua phần thẩm vấn công khai và phần tranh luận tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo K, bị cáo K1 và Cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo trình bày, trong thời gian tạm giam bị cáo được các anh trong trại giam tư vấn như vậy nên bị cáo nghĩ vậy chứ bị cáo không có ý chối tội. Từ những tình tiết nêu trên, căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 9 giờ 30, ngày 30/10/2018 bị cáo Phạm Thị K; Nguyễn Đức Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích bán kiếm lời. Cao Đình K1 có hành vi tàng trữ 06 gói ma túy, có khối lượng 0,298g loại Hêroin.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm vào tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Phạm Thị K tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời với khối lượng ma túy là : 0,423g (không phẩy bốn hai ba gam) Heroine; 2,957g (Hai phẩy chín năm bảy gam) Methamphetamine và phải chịu trách nhiệm về số ma túy 0,264g (không phẩy hai sáu bốn gam) MDMA do Đ đưa cho cất giữ để bán. Tổng là: 3,644g (ba phẩy sáu bốn bốn gam), nên phải chịu trách nhiệm theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Nguyễn Đức Đ tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời với khối lượng ma túy là: 5,603g (năm phẩy sáu không ba gam) Methamphetamine (bao gồm cả 03 túi chất ma túy, có khối lượng 1,380g loại Methamphetamine do K đưa cho cất giấu để mang đi tiêu thụ) và 0,264g (không phẩy hai sáu bốn gam) MDMA. Tổng là: 5,867g (năm phẩy tám sáu bảy gam), nên phải chịu trách nhiệm theo khoản 2 Điều 251 BLHS. Đối với Cao Đình K1 cất giữ hộ ma túy cho K, K1 không biết động cơ mục đích của Phạm Thị K làm gì nên hành vi của Cao Đình K1 đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án phức tạp, có nhiều đối tượng cùng tham gia. Các bị cáo đều là những người trẻ tuổi, có sức khỏe nhưng lười lao động, ham chơi, toàn giao lưu với các con nghiện. Để có tiền tiêu sài cá nhân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các nguyên tắc quản

lý, sử dụng chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Phạm Thị K; Nguyễn Đức Đ; Cao Đình K1 cùng nhau thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ ma túy từ Thành phố lên huyện C với số lượng 5,867 g chất ma túy, nên phải chịu trách nhiệm cao nhất. K tàng trữ ma túy với số lượng 3,644g ma túy nên có vai trò thứ 2. Bị cáo K1 cất giấu ma túy cho bị cáo K và không biết mục đích mang ma túy của K đi tiêu thụ nên có vai trò thứ 3.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 – BLHS năm 2015. Bị cáo K một mình nuôi hai con nhỏ, con thứ 2 mới sinh tháng 6/2018; Bị cáo Đ 2 lần bị tai nạn giao thông (2015; 2016) đều bị chấn thương sọ não phải mổ, nên có ảnh hưởng đến sức khỏe; Bị cáo K1 hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, mẹ hay ốm đau. Vì vậy có thể cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 – BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên với các bị cáo mức hình phạt như sau; bị cáo K khoảng 4 năm tù, được trừ đi 9 ngày tạm giữ; bị cáo Đ khoảng 7 năm tù; bị cáo K1 khoảng 2 năm tù là phù hợp.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong bởi 02 phong bì có dòng chữ "Công an tỉnh Thanh Hóa – Phòng Kỹ thuật hình sự";

- 01 túi nolon có dòng chữ 'goldfish"; 01 cân tiểu ly; 01 túi xách dạng da màu đen của Nguyễn Đức Đ; 01 ví dạng da, kiểu ví nữ, màu đen của bị cáo K đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng của Nguyễn Đức Đ là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo của Phạm Thị K, bị cáo đã dùng để liên lạc bán ma túy, nên tịch thu sung công;

- 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đỏ đen của Phạm Thị K không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại LV mobile của Cao Đình K1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 xe moto nhãn hiệu Honda loại Wave RSX không gắn biển kiểm soát. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe có biển. kiểm soát 36B6-635.16, chủ xe là Nguyễn Đức Đ, ngày đăng ký 14/9/2018. Tại phiên tòa xác định Nguyễn Đức Đ là chủ phương tiện, hợp pháp, bị cáo dùng để đi bán ma túy, là phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung công.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 điều 251-BLHS (đối với K); điểm i khoản 2 điều 251 – BLHS (đối với Đ); điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS (đối với K1); điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51; điều 38; điều 47 – BLHS; điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS; khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị K, Nguyễn Đức Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" Cao Đình K1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Thị K 4 năm tù, được trừ đi 9 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 03 năm 11 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018.

Xử phạt bị cáo Cao Đình K1 2 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018.

4. Xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong bởi 02 phong bì có dòng chữ "Công an tỉnh Thanh Hóa – Phòng Kỹ thuật hình sự", màu xanh, được đóng dấu niêm phong và các chữ ký của Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Lại Thị Thanh L, Nguyễn Tài A. Bên trong phong bì là chất ma túy Heroin, Methaphetamin, MDMA qua giám định, được ký hiệu là T1 và T2; 01 túi nolon có dòng chữ 'goldfish"; 01 cân tiểu ly dạng bao thuốc lá có chữ Marbolro; 01 túi xách dạng da màu đen, có dây đeo dạng vải màu đen; 01 ví dạng da, kiểu ví nữ, màu đen, có khóa khéo ở giữa màu vàng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Đ 01 điện thoại hiệu Oppo màu trắng hồng; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ đen. Điện thoại cũ, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Cao Đình K1 01 điện thoại hiệu LV mobile, màu vàng đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công 01 xe moto nhãn hiệu Honda loại Wave RSX đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Đức Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng hồng của Phạm Thị K.

Các tang vật trên hiện đang lưu kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo Biên bản giao nhận tang vật ngày 08/3/2019.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung